TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày: 17- 01- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Sẩm

2. Bà Dương Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 17 tháng 01 năm 2018 Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2017/HSST ngày 19/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/HSST-QĐ ngày 11/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2017HSST-QĐ ngày 28/12/2017 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Nguyễn Hoàng A** (tên gọi khác A), sinh năm 1995; Nơi đăng ký thường trú: đường M, khóm M, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 (s); con bà Lý Thị Lan H, sinh năm 1960 (s); Anh chị em ruột: có 03 người (lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất bị cáo); Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/10/2016 và chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo A*: Luật sư Bạch Sỹ Chất – Văn phòng luật sư Bạch Sỹ Chất, đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị cáo **Huỳnh Hoài B** (tên gọi khác M), sinh năm 1983; Nơi đăng ký thường trú: đường T, khóm T, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1955 (s); con bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1959 (s); Anh chị em ruột: có 03 người (lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất bị cáo); Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/10/2016 và chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo B*: Luật sư Trần Lệ Quyên– Văn phòng luật sư Thanh Quyên, đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/. Bà Lý Thị Lan H, sinh năm 1960 (có mặt);

2/. Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 (vắng mặt)

3/. Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1990 (có mặt)

Cùng địa chỉ: đường M, khóm M, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

4/. Huỳnh Văn L, sinh năm 1955 (có mặt)

5/. Huỳnh Thanh T, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: đường T, khóm T, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

- *Người làm chứng:*

1/. Lâm Thành N1, sinh năm 1980; Địa chỉ: T, khóm T, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

2/. Huỳnh Phương N2, sinh năm 1977; Địa chỉ: khóm S, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

3/. Lê Ngọc K, sinh năm 1974; Địa chỉ: đường số B, khu dân cư T, khóm H, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

4/. Dương Quốc V, sinh năm 1990; Địa chỉ: đường N, khóm B, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

5/. Nguyễn Triệu Q, sinh năm 1977; Địa chỉ: khóm M, phường S, thành phố S (vắng mặt)

6/. Đặng B, sinh năm 1976; Địa chỉ: khóm H, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 15 phút ngày 15/10/2016 Công an thành phố S phát hiện bắt quả tang trước nhà số 88 đường T, khóm H, phường H, thành phố S, Nguyễn Hoàng A và Huỳnh Hoài B đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên mái che nhà số 88 đường T do B ném lên 01 gói nylon màu đen bên trong có chứa hai gói nylon được hàn kín, bên trong chứa chất bột màu trắng (được niêm phong trong gói 01) và một gói nylon khác được hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (được niêm phong trong gói 02). Tiến hành khám xét nơi ở của B thu được 01 (một) cục chất bột màu trắng (được niêm phong trong gói 03) và khám xét nơi ở của A, cơ quan Công an đã thu được 09 (chín) đoạn ống nhựa có chứa chất bột màu trắng (được niêm phong trong gói 04).

Tại Kết luận giám định số: 27/GĐMT-PC54 ngày 15/10/2016 của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận:

- Gói 01 có trọng lượng: 74,550 gam là Heroin, thu được trong gói nylon màu đen trên mái che nhà số 88, đường T, khóm H, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Gói 02 có trọng lượng: 0,237 gam là Methamphetamine, thu được trong gói nylon màu đen trên mái che nhà số 88, đường T, khóm H, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Gói 03 có trọng lượng: 0,136 gam là Heroin, thu được tại nơi ở của Huỳnh Hoài B.

- Gói 04 có trọng lượng: 0,289 gam là Heroin, thu được tại nơi ở của Nguyễn Hoàng A

Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ;

Cơ quan điều tra còn chứng minh được vào khoảng tháng 7/2016, B đến làm công cho mẹ ruột của A là bà Lý Thị Lan H, ngụ ường M, khóm M, phường C, thành phố S. B phụ giúp bà H bán cà phê được bà H trả tiền công mỗi ngày từ 50.000 đồng đến 70.000 đồng. Đến đầu tháng 9/2016 A kêu B phụ giúp A bán ma túy, để hàng ngày A bao B ăn, ở và cho sử dụng ma túy, B đồng ý. Từ giữa tháng 9/2016 cho đến ngày bị bắt quả tang, A và B 04 lần đi Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy đem về Sóc Trăng bán lại cho các con nghiện, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 18/9/2016 A kêu B liên hệ thuê xe ô tô để cùng A đi Thành phố Hồ Chí Minh lấy ma túy. B liên hệ với anh Lâm Thành N1, qua số điện thoại 09391xxxxx và hỏi giá thuê xe đi Thành phố Hồ Chí Minh (đi và về), thì lúc đầu anh N1 báo giá thuê là 2.200.000 đồng, B nói lại cho A nghe và được A đồng ý. Do đi về liền nên anh N1 giảm giá thuê xe là 1.800.000 đồng nhưng B không nói lại cho A biết, mục đích là để chiếm đoạt 400.000 đồng xài cá nhân. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 19/9/2016 tài xế Lê Ngọc K chạy xe ô tô đến rước B và A đi Thành phố Hồ Chí Minh. Khi lên đến Thành phố Hồ Chí Minh, gần cổng bến xe miền Tây thì A điện thoại cho người đến rước. Khi tới cổng bến xe miền Tây thì có người đàn ông chạy xe Future màu xanh lại chở A và B đến một hẻm nhỏ gần cầu, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người phụ nữ để mua ma túy. Sau khi mua ma túy xong người đàn ông chạy xe Future màu xanh chở B và A về nơi tài xế đậu xe (cây xăng đối diện bến xe miền Tây) lên xe về Sóc Trăng. Khi về nhà A trực tiếp phân ma túy ra thành nhiều tép nhỏ bán lại cho các con nghiện.

- Lần thứ hai: Ngày 26/9/2016 A kêu B thuê xe để đi Thành phố Hồ Chí Minh "lấy đồ", cũng giống như lần thứ nhất thì B điện thoại cho anh N1 hỏi thuê xe và hẹn 01 giờ ngày 27/9/2016 đi, địa điểm rước B và A và quá trình đi về, giá thuê xe giống như lần thứ nhất. Địa điểm mua ma túy và người bán ma túy cũng giống như lần thứ nhất, số lượng mua túy A mua bao nhiêu thì B không biết. Khi về Sóc Trăng thì A trực tiếp phân ma túy ra thành nhiều tép nhỏ, B có giúp A bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ tên: P, V, T, C, L, N. Còn bán bao nhiêu lần, số tiền bao nhiêu thì B không nhớ, tiền bán ma túy B đưa cho A.

- Lần thứ ba: Ngày 05/10/2016 A và B tiếp tục đi Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy, cũng như các lần trước đó, A kêu B liên hệ thuê xe ô tô để đi Thành phố Hồ Chí Minh "lấy đồ". Khi mua ma túy về Sóc Trăng thì A trực tiếp phân ma

túy ra thành nhiều tép nhỏ, B giúp A bán ma túy cho T, V Q, C, P, L, N. Còn bán bao nhiêu lần, số tiền bao nhiêu thì B không nhớ, tiền bán ma túy B đưa cho A.

- Lần thứ tư: Sáng ngày 14/10/2016 tại nhà đường M khóm M, phường C, thành phố S, cũng như các lần trước A kêu B thuê xe đi Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy. Khi đang ở nhà A, B nghe A nói điện thoại với Chị Gái (người bán ma túy cho A) là mua ma túy với số tiền 72.000.000 đồng. Đến khoảng 01 giờ ngày 15/10/2016, tài xế K chạy xe ô tô đến rước B và A đi Thành phố Hồ Chí Minh, khoảng 6 giờ cùng ngày thì đến trước cổng bến xe miền Tây thì có người đàn ông chạy xe Future màu xanh lại chở A và B đến một hẻm nhỏ gần cầu Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người phụ nữ để mua ma túy. A trao đổi với người phụ nữ và đưa cho người này 07 cọc tiền và 2.000.000 đồng, người phụ nữ đưa cho A 01 (một) bọc đen đựng 02 (hai) cục ma túy. Lúc đang nói chuyện A hỏi người con trai là "Ô ơi có nước (Methamphetamine hay còn gọi ma túy đá) không chia cho anh năm trăm về chơi". Sau khi mua ma túy xong cả hai cùng lên xe Future màu xanh của người đàn ông đợi sẵn chở về bến xe miền Tây và sau đó B điện thoại cho tài xế K đến rước để đi về Sóc Trăng. Trên đường về nhận thấy tài xế K có biểu hiện nghi vấn nên B nhắn tin cho A "Để ý tài xế kỳ kỳ quá", A nhắn tin lại "Ừ không có gì đâu, bình thường đi".

Đến khoảng hơn 11 giờ 30 phút ngày 15/10/2016, thì tới nhà của B. Tại nhà của B, A lấy ma túy trong bọc nylon màu đen ra rồi cắt cho B 01 cục ma túy nhỏ để B sử dụng, B cất giấu vào trong tủ cây nhà của B. Sau đó B lấy xe mô tô 83Fx-xxxx của cha mình là ông Huỳnh Văn L để chở A về nhà, khi lên xe A điều khiển chở B ngồi phía sau. Khi A chạy xe ra đến đầu hẻm đường T thì thấy có lực lượng Công an, nên A đưa bọc nylon màu đen cho B cầm trên tay trái, lúc này B nhảy xuống xe và bỏ chạy, B chạy ngang qua đường đến trước nhà số 88 đường T, khóm H, phường H, thành phố S thì B ném bọc nylon màu đen lên mái che và tiếp tục bỏ chạy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Còn A tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy thêm một đoạn thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra bị cáo Huỳnh Hoài B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A không thừa nhận hành vi phạm tội như bị cáo B khai báo, A chỉ khai nhận số ma túy (gói 4) mà Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét nơi ở là của A. A khai mua số ma túy trên của TL (Đặng B) nhà ở Phường T, thành phố S với giá 1.500.000 đồng đem về cất giấu để sử dụng dần. Nhưng qua đối chất TL không thừa nhận có bán ma túy cho A, mà ngược lại khai nhận tháng 9/2016 có mua ma túy của A 4, 5 lần, mỗi lần từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng.

- Các nhân chứng: Dương Quốc V (bút lục: 527- 535); Nguyễn Triệu Q (bút lục: 536 - 540); Lâm Ngọc P (bút lục: 541a- 541b); Đặng B (TL) (bút lục: 542- 544) khai nhận có mua ma túy của A và B. Cơ quan điều tra cũng đã cho đối chất giữa các nhân chứng với bị cáo A, B để làm rõ (bút lục: 588- 597); cho các nhân chứng V, Q, P nhận dạng đối tượng bán ma túy cho họ, (bút lục: 556-587); cho các nhân chứng Q và V thực nghiệm điều tra nhằm để xác định lại hiện trường nơi đã mua ma túy của A và B, (bút lục: 602- 605).

- Các nhân chứng: Lâm Thành N1, Lê Ngọc K đều khẳng định bị cáo B có liên hệ thuê xe và chở A, B đi Thành phố Hồ Chí Minh tổng cộng 04 lần. Anh K còn khai nhận là khi đến bến xe miền Tây, A và B xuống xe có người đàn ông chạy xe Future màu xanh lại rước A và B, còn đi đâu thì anh K không biết (bút lục: 511- 525).

Ngày 29/3/2017 Cơ quan điều tra tiến hành ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín đối với 02 số thuê bao 09340xxxx; 090106xxxx do các bị cáo A, B sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Kết quả xác định các ngày 19/9/2016; 27/9/2016; 05/10/2016 và 15/10/2016 hai số thuê bao trên có hoạt động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Với các chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được như đã nêu trên hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Hoài B, lời khai của bị cáo B còn phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường nơi bắt quả tang, hiện trường khám xét nơi ở của các bị cáo A và B, kết quả nhận dạng và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cơ quan điều tra cũng đã cho các bị cáo B, A đối chất với nhau, kết quả bị cáo B vẫn khẳng định lời khai trên, từ đó có đủ cơ sở để khẳng định trong khoảng thời gian từ ngày 19/9/2016 đến 15/10/2016 các bị cáo A và B đi Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy về bán lại cho các con nghiện để kiếm lời nhằm tiêu xài cá nhân.

Như vậy, qua 04 lần mua bán ma túy, đến lần thứ 04 các bị cáo A, B bị bắt quả tang số ma túy có tổng trọng lượng qua giám định là 74,975 gam là Heroin; 0,237 gam là Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 26/QĐ-KSĐT ngày 18/10/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A và Huỳnh Hoài B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng số 26/QĐ-KSĐT ngày 18/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng và tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng A và Huỳnh Hoài B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo như: Các bị cáo có nhân thân tốt không tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, bị cáo Nguyễn Hoàng A có cha là người có công với cách mạng, bị cáo Huỳnh Hoài B tự thú ra những lần phạm tội trước đó; Các bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Điểm b Khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A; và tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A từ 15 năm tù đến 17 năm tù.

Áp dụng Điểm b Khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự; các Điểm o, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Huỳnh Hoài B; và tuyên phạt bị cáo Huỳnh Hoài B từ 07 năm tù đến 09 năm tù.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 02 gói niêm phong (gói 01, 02) số 27/GĐMT- PC54 ngày 15/10/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký ghi họ tên Phạm Trường S, Ngô Hoàng Lâm P.

- 01 quẹt ga màu trắng đã qua sử dụng.

- 02 mảnh nylon màu đen.

- 01 gói niêm phong (Gói 3) số 27/GĐMT- PC54 ngày 15/10/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký ghi họ tên Phạm Trường S, Ngô Hoàng Lâm P.

- 08 bơm kim tiêm đã qua sử dụng

- 01 lưỡi lam đã qua sử dụng

- 01 tờ lịch;

- 01 gói niêm phong (gói 4) số 27/GĐMT- PC54 ngày 15/10/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký ghi họ tên Phạm Trường S, Ngô Hoàng Lâm P.

- 08 bơm kim tiêm đã qua sử dụng;

- 06 bịch nylon trong; 01 lưỡi lam đã qua sử dụng;

- 01 đoạn ống nhựa không đo kích thước,

- 01 tờ lịch mặt sau có ghi chữ.

Tịch thu sung quỹ:

- 01 điện thoại di động màu vàng hiệu Coolpad đã qua sử dụng không có sim.

- 01 điện thoại di động màu vàng hiệu NOKIA có sim số 09340xxxxx.

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh có viền đen đã qua sử dụng có số sim 090106xxxx.

- Tiền 82.000 đồng (tám mươi hai ngàn đồng)

- 4.506.000 (bốn triệu năm trăm lẻ sáu ngàn đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu cam đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Hoài B:

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 365375xxx tên Huỳnh Hoài B.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng A:

- 01 thẻ điều trị - M, số 079-01-xxx tên Nguyễn Hoàng A;

Về án phí buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng A trình bày:

1. Cơ quan tố tụng khởi tố vụ án dựa vào biên bản bắt người phạm tội quả tang để xác định lời khai của bị cáo B là đúng và lời khai của bị cáo A là không đúng. Không thể suy luận bất lợi cho bị cáo trong khi biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản khám nghiệm hiện trường có vi phạm, cụ thể: 02 biên bản này được lập cùng thời gian, cùng điều tra viên, cùng người chứng kiến ký tên vào 02 biên bản. Tại biên bản khám nghiện hiện trường bút lục số 13 ghi: tiến hành kiểm tra trên người và đồ vật của A và B phát hiện trong bọc nylon màu đen có 02 cục chất bột màu trắng và bọc ma túy, trong khi biên bản bắt người phạm tội quả tang ghi là thu giữ trên mái che nhà đường T. Đề nghị Viện kiểm sát giải thích tại hiện trường khi thu giữ có 04 cục ma túy trắng hay 02 cục ma túy trắng?

2. Tại giải trình của Điều tra viên cho rằng do các biên bản này được lập ở cùng một nơi nên lập 02 biên bản nên mới có sự nhầm lẫn về thời gian. Như vậy về tố tụng của vụ án đã đủ cơ sở khởi tố hay chưa, đề nghị Viện kiểm sát giải thích rõ.

3. Viện kiểm sát cho rằng bị cáo A là người chủ mưu, cầm đầu, rủ rê, lôi kéo và chính bị cáo A là người mua ma túy về phân thành tép nhỏ để bán cho các con nghiện dựa trên lời khai của bị cáo Huỳnh Hoài B và lời khai của tài xế xe thuê đi thành phố Hồ Chí Minh. Trong khi, các lời khai của bị cáo B khai A và B đi thành phố mua ma túy có lúc khai 03 lần, có lúc khai 04 lần, có lúc B khai lúc đầu thuê xe Phương Trang, sau đó thuê xe của ông N1 đi thành phố Hồ Chí Minh 03 lần; ông N1 (chủ cho thuê xe khai bị cáo B thuê xe đi thành phố 03 lần; B khai 01 lần; tài xế có lúc khai 03 hoặc 04 lần. Đề nghị Viện kiểm sát xác định rõ cáo trạng xác định bị cáo A và B đi thành phố Hồ Chí Minh 04 lần có đủ cơ sở pháp lý chưa?

4. Đề nghị Viện kiểm sát chứng minh cơ sở nào xác định tiền mua ma túy là của bị cáo A? Cơ sở pháp lý nào xác định bị cáo A là người rủ bị cáo B đi thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy?

5. Cơ sở pháp lý nào xác định bị cáo là người chủ mưu, rủ rê, lôi kéo bị cáo B trong khi:

Xét về tuổi đời bị cáo B (sinh năm 1983) lớn tuổi hơn bị cáo A (sinh năm 1995).

Xét về thời gian sử dụng ma túy: bị cáo B sử dụng từ năm 1998-1999; bị cáo A sử dụng năm 2010.

Xét về kinh nghiệm sống thì bị cáo B có nhiều kinh nghiệm sống hơn bị cáo A.

Về mối quan hệ xã hội: bị cáo B có mối quan hệ rộng hơn bị cáo A.

6. Đề nghị Viện kiểm sát chứng minh bị cáo A có vai trò chủ động vì diễn biến sự việc: bị cáo B là người chủ động thuê xe và trả tiền thuê xe, cơ quan điều tra không chứng minh được bị cáo có mang 72.000.000đ mua ma túy, ma túy bắt quả tang do bị cáo B cầm, B bỏ chạy qua đường và thảy ma túy lên mái che nhà số 88 đường T. Bản thân A không thừa nhận số ma túy bắt quả tang của A.

7. Cáo trạng truy tố bị cáo A tội mua bán trái phép chất ma túy đối với số ma túy bắt quả tang thu trên mái nhà số 88 đường T là chưa đủ cơ sở pháp lý.

Đối với số ma túy thu tại nhà của bị cáo A thì thống nhất là của bị cáo A và hành vi này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về nhân thân bị cáo không tiền án, tiền sự, thật thà khai báo, cha bị cáo có công cách mạng theo quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bị cáo Nguyễn Hoàng A tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

*Bị cáo Nguyễn Hoàng A tại tòa thống nhất với lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo.

*Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Hoài B (M):

Về tội danh và khung hình phạt: thống nhất với truy tố của Viện kiểm sát, không tranh luận.

Về tình tiết giảm nhẹ, thống nhất với đề xuất của Viện kiểm sát tại tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết bị cáo ăn năn hối cải đối với bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Bị cáo Huỳnh Hoài B (M): thống nhất với trình bày của luật sư, bị cáo khai báo là đúng sự thật.

* Trình bày đối đáp của Viện kiểm sát:

- Về đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ ăn năn hối cải của người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Hoài B, Viện kiểm sát thống nhất, do quá trình luận tội còn thiếu nên bổ sung áp dụng tình tiết này đối với bị cáo B.

- Đối với 07 vấn đề người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng A:

+ Biên bản bắt người phạm tội quả tang là một trong những căn cứ khởi tố vụ án. Các biên bản các bị cáo đều ký xác nhận cơ quan Điều tra có tiến hành lập biên bản và niêm phong các gói nylon có chứa các chất nghi ma túy và có ký vào các gói niêm phong nên việc thu giữ này là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

+ Việc xác định B và A đi thành phố Hồ Chí Minh 03 hay 04 lần, cáo trạng xác định 04 lần dựa trên các lời khai của bị cáo B 04 lần, các lời khai này của bị cáo B là phù hợp với lời khai của tài xế K, xác nhận các cuộc điện thoại giữa bị cáo B với nhà xe. Căn cứ vào danh sách các cuộc gọi đi, gọi đến do Công ty Mobil phone cung cấp gọi từ số điện thoại 093404xxxx của bị cáo A cho người phụ nữ ở Quận T, thành phố Hồ Chí Minh, và người chạy xe Future màu xanh ra rước bị cáo A và B trong các lần đi thành phố Hồ Chí Minh. Các lần bị cáo A gọi đến các số điện thoại trên bị cáo A đều đang ở thành phố Hồ Chí Minh và ngày gọi phù hợp với lời khai của bị cáo B, tài xế xe xác định thời gian bị cáo B và A đi thành phố Hồ Chí Minh; Tại tòa bị cáo A xác định điện thoại của bị cáo do bị cáo sử dụng không có cho ai mượn hay số điện thoại từ xưa đến giờ bị cáo sử dụng, không bị mất trong khi chỉ có bị cáo A điện thoại cho 02 số điện thoại từ Quận T và điện thoại cho người chạy xe Future.

+ Vấn đề bị cáo A là chủ mưu:

Lời khai của những người làm chứng đều khai đều mua ma túy tại nhà A. Cơ quan điều tra cho các người làm chứng Nguyễn Triệu Q, Dương Quốc V đến địa điểm mua ma túy để chỉ lại nơi họ đến trực tiếp để mua ma túy về sử dụng. Hoàn cảnh gia đình bị cáo B rất khó khăn, cha bị cáo chạy xe ôm, bản thân bị cáo phải đi làm thuê cho mẹ của bị cáo A để có tiền 50.000đ - 70.000đ xài hằng ngày nên bị cáo phải bán ma túy tiếp bị cáo A để A cho ma túy sử dụng. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo vai trò chủ mưu là có căn cứ.

+ Đối với số tiền 72.000.000đ, như đã phân tích phần trên hoàn cảnh bị cáo B phải đi làm hàng ngày kiếm 50.000đ - 70.000đ nên không thể có số tiền đến 72.000.000đ mua ma túy. Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17 thì việc mua bán ma túy không phụ thuộc vào ma túy từ đâu mà có. Lời khai của bà H (mẹ của bị cáo A): *"".....B là người làm thuê giúp việc nhà cho tôi, thuê từ tháng 7/2016 đến khi bị bắt, hằng ngày thì B giúp dọn dẹp, rửa chén, chạy bàn, pha cà phê, bán phở, bún tại nhà tôi và tôi bao B ăn uống trả tiền công mỗi ngày là 50.000đ,.....hằng ngày thì A thường tụ tập khoảng 4,5 người bạn nghiện ma túy của A ở khu vực trước nhà tôi để rủ rê nhau cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà của tôi cùng với Huỳnh Hoài B và thỉnh thoảng thì A và B có nói cho tôi biết là không phụ giúp việc buôn bán và xin nghỉ 01 ngày đến 02 ngày để đi chơi còn việc đi đâu với ai thì tôi không biết....."*; lời khai của bà H (chị ruột của bị cáo A): "*.....B là người giúp việc cho gia đình do mẹ tôi thuê từ khoảng tháng 7/2016 bao ăn uống và trả tiền công là 50.000đ.....Hằng ngày có rất nhiều người nghiện ma túy là bạn của A tôi không biết họ là ai, tên gì, ở đâu đến gặp A để bàn bạc và nói chuyện gì đó với A, những người này thường đến nhà rủ A sử dụng ma túy.....""*; lời khai của ông T (cha ruột của bị cáo A) thể hiện: *".....Những lúc tôi ở nhà khi thấy bạn bè của A lại kiếm thì tôi có đuổi họ đi, có người thì bỏ đi nhưng có 01 số người không chịu đi mà vào nhà gặp A.....Vợ tôi buôn bán tại nhà nên có mướn người tên B lại phụ giúp....."*

+ Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A về tội mua bán trái phép chất ma túy theo Điểm b Khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và mức hình phạt như đã đề nghị.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng A vẫn giữ nguyên quan điểm.

*Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Hoài B: không tranh luận.

* Bị cáo A, bị cáo B xin Hội đồng xét xử xem xét mức án phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Về nội dung:

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Hoài B thừa nhận tòan bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Bị cáo Nguyễn Hoàng A không thừa nhận hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy mà chỉ thừa nhận hành vi tàng trữ. Tuy nhiên, tại biên bản ghi lời khai của người làm chứng như:

Dương Quốc V (bút lục: 527- 535): "….. *Trong thời gian tôi sử dụng ma túy tôi thường mua của người tên A và B, tôi mua của A khoảng 5-6 lần mỗi lần là 01 tép với số tiền là 100.000đ khoảng thời gian từ đầu tháng 10/2016 đến khi A bị bắt, tôi mua ma túy của B được khoảng 5-6 lần mỗi lần 01 tép với số tiền 100.000đ vào khoảng tháng 10/2016 cho đến khi B bị bắt…….Cách thức tôi mua ma túy là: Khi cần mua ma túy thì tôi lại nhà của A tìm A, khi gặp A tôi hỏi: "có đồ không" thì A trả lời "lấy nhiêu" tôi mới đưa tiền cho A tôi thường đưa 100.000 đồng hoặc 90.000 đồng cho A, A nhận tiền rồi đi vào nhà sau lấy ma túy ra đưa cho tôi là 01 tép, những lần lại nhà không gặp A thì thấy B nằm võng thì B hỏi kiếm A có gì không, tôi trả lời kiếm lấy đồ, B kêu tôi đưa tiền cho B, khi tôi đưa tiền thì B đi vào phía sau nhà của A lấy ,ma túy đưa cho tôi giống như A đưa….*".;

Lời khai của Nguyễn Triệu Q (bút lục: 536- 540)….. "*Tôi bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 1999, không sử dụng thường xuyên, vào khoảng tháng 7, tháng 8, tháng 9 năm 2016 tôi đến nhà của A ở đường M để mua ma túy của A được 4-5 lần mỗi lần 01 tép giá từ 150.000đ – 200.000đ và mua ma túy của B được khoảng 15 lần mỗi lần 01 tép giá từ 150.000đ -200.000đ……*";

Lời khai của Lâm Ngọc P (bút lục: 541a- 541b)…. *"Tôi mua ma túy của người tên thường gọi là A,B vào khoảng thời gian từ tháng 9, 10 năm 2016, cách thức mua như sau: khi cần mua tôi lại nhà A gặp A hỏi mua ma túy thì A kêu tôi vào trong nhà khóa cửa lại rồi đưa ma túy cho tôi, mỗi lần tôi mua từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Đối với B khi đến nhà A không gặp A hoặc A ngủ thì B lấy ma túy đưa cho tôi……*";

Lời khai Đặng B (Tl) (bút lục: 542- 544) khai nhận có mua ma túy của A và B.

Lời khai của bị cáo Huỳnh Hoài B (bút lục 419- 488):

"...Khi mua ma túy đi về A ghé nhà B lấy bịch nilon đen ra bỏ vào túi quần của A và kêu B chở A về, khi đó A nói "để tao xắn cho mày 1 ít ma túy để mày chơi và A lấy từ trong túi quần ra xắn cho B để trên tờ lịch, B gói lại bỏ vào hộc tủ ngăn dưới bên trái để chơi, nhưng khi lấy xe ra thì A nói để A chở B cho và B đồng ý ngồi sau. Sau khi ra đến đầu hẻm thì bị Công an chặn bắt, A luồn tay ra sau thảy vào tay B bịch nylon màu đen, B chạy qua con lươn quăng bịch nylon màu đen lên mái che. Công an bắt B và A có thu giữ bịch nylon trên mái che và niêm phong bịch nylon màu đen có chứa 02 cục nghi là ma túy và bịch đá nhỏ. Số ma túy và bịch đá nhỏ là của A. B có đi mua ma túy cùng A 03 lần ở

Thành phố Hồ Chí Minh (do A rủ B đi với A). Mục đích mua ma túy về bán cho các con nghiện.

B tham gia hoạt động mua bán ma túy cùng A từ khoảng tháng 8, 9/2016 cho đến khi bị bắt, do A kêu bị cáo"Má ở đây tiếp tôi đi, tôi cho đồ má chơi, khi tôi ngủ hoặc không có ở nhà thì ai lại lấy đồ thì má đưa cho người ta". Vì thời gian này bị cáo B đang làm thuê cho mẹ của A tại nhà của A và bị cáo đang nghiện ma túy, không có tiền tiêu hàng ngày và không có tiền để mua ma túy sử dụng nên A nói vậy, bị cáo đồng ý. Kể từ đó khi con nghiện đến không gặp A mà gặp B thì B bán ma túy và lấy tiền sau đó đưa lại cho A. B đã trực tiếp bán ma túy cho những người sau:

1. Q nhà ở phường S, thành phố S khoảng 15 lần, mỗi lần 1 tép = 100.000đ.

2. C nhà ở phường H, thành phố S 2 lần, mỗi lần 1 tép.

3. V nhà phường B được 10 lần, mỗi lần 01 tép = 100.000đ.

4. P nhà phường B khoảng 20 lần, mỗi lần 1 tép giá 100.000đ đến 200.000đ.

5. T nhà phường S hai lần, mỗi lần 01 tép = 100.000đ.

6. L nhà phường N bốn lần, mỗi lần 01 tép = 100.000đ

7. N nhà phường B một lần, mỗi lần 01 tép = 100.000đ.

Và một số người khác không biết tên và địa chỉ. Tất cả đều bán tại nhà của A. Số ma túy B có để bán là lấy từ ngăn tủ của A để ở khu vực nhà bếp phía sau nhà A nơi A thường cất giấu ma túy.

B thấy A phân ma túy được 09 lần, mỗi lần phân rất nhiều tép nhỏ và cất giữ trong tủ nói trên để dành bán lại cho các con nghiện.

B cùng A đi Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy 04 lần, 01 lần đi xe khách, 03 lần thuê xe của anh N1.

Mua ma túy của chị gái ngày 15/10/2016 số tiền 72.000.000đ được 02 cục lớn Heroin và 01 bọc ma túy đá. Khi về đến nhà B, A xắn cho B 01 cục nhỏ và kêu B chở A về, trên đường đi thì bị phát hiện bắt quả tang...." (bút lục 424-425).

*Cơ quan điều tra cũng đã cho đối chất giữa các nhân chứng với bị cáo A, B để làm rõ (*bút lục*: 588- 597):*

Người làm chứng Nguyễn Triệu Q khai *có mua ma túy của A khoảng tháng 8, tháng 9 năm 2016, mua khoảng 4-5 lần, mỗi lần mua 1 tép với giá 150.000đ- 200.000đ, trực tiếp đến nhà A gặp A nói "lấy 01 cái đồ" và đưa tiền trước cho A, A nhận tiền và đi vào nhà bếp, khu vực phía sau gần ngăn tủ lấy ma túy cầm trên tay và trực tiếp đưa cho Q (bút lục 589);*

Người làm chứng Dương Quốc V khai: "*....tôi đã trực tiếp đến gặp và mua ma túy của A được khoang 5-6 lần, mỗi lần 01 tép, giá mỗi tép là 100.000đ tại nhà của A ở khu vực chợ đường M vào khoảng tháng 9, tháng 10 năm 2016; cách thức mua mỗi lần mua thì đến nhà A khu vực chợ đường M gặp A và hỏi nói "lấy 01 cái đồ" nghĩa là 01 tép ma túy, A lấy tiền xong đi vào nhà, khoảng ít*

phút sau thì cầm ma túy 01 tép cho tôi và tôi cầm lấy đem về nhà sử dụng...".(bút lục 590- 591)

Người làm chứng Đặng B (TL) khai: "*...Tôi mua ma túy tại nhà của A ở chợ đường M được tổng cộng 4-5 lần từ 300.000đ đến 500.000đ được 01 cục ma túy nhỏ loại Heroin vào khoảng tháng 9/2016. Cách thức mua bán ma túy diễn ra như sau: Tôi trực tiếp đến gặp A tại nhà của A tại chợ đường M. Tại đây tôi đi vào con hẻm cặp nhà A đi vào phía sau nhà của A và đưa tiền trước cho A. Sau đó A lấy ma túy từ trong người ra trực tiếp đưa cho tôi, tôi đem về nhà sử dụng...". (bút lục 596)*

Các người làm chứng V, Q, P đều nhận dạng được đối tượng bán ma túy cho họ (bút lục: 556- 587); Các người làm chứng Q và V chỉ lại nơi họ đã trực tiếp đến để mua ma túy về sử dụng (bút lục: 602- 605). Ông Lâm Thành N1, ông Lê Ngọc K tài xế đều khẳng định bị cáo B có liên hệ thuê xe và ông K có chở A, B đi Thành phố Hồ Chí Minh tổng cộng 03 lần. Anh K còn khai nhận là khi đến bến xe miền Tây, A và B xuống xe có người đàn ông chạy xe Future màu xanh lại rước A và B, còn đi đâu thì anh K không biết (bút lục: 511- 525). Lệnh thu giữ thư tín, điện tín đối với 02 số thuê bao 09340xxxxx; 090106xxxx do các bị cáo A, B sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Kết quả xác định các ngày 19/9/2016; 27/9/2016; 05/10/2016 và 15/10/2016 hai số thuê bao trên có hoạt động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và bị cáo A trực tiếp liên hệ với số của C.T và số thuê bao của người chạy xe ôm rất nhiều lần vào các ngày nêu trên, cuộc gọi có thời lượng thấp nhất 05 phút và cuộc gọi có thời lượng dài nhất là 21 phút (bút lục 161- 172).

Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 01, 02)

- Lời khai của người làm chứng bà Trịnh Thị Kim L: Khoảng 12 giờ 05 phút ngày 15/10/2016 tôi có chứng kiến Công an bắt quả tang 02 đối tượng Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1995 và Huỳnh Hoài B sinh năm 1983 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại trước nhà số 88 T, khóm H, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, qua kiểm tra Công an thu giữ trên mái che nhà số 88 đường T một gói nylon màu đen bên trong có gói nylon trong được hàn kín bên trong có chứa chất màu trắng và một gói nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, Cơ quan công an niêm phongvà thu giữ.

- Lời khai của người làm chứng Phạm Văn L: Khoảng 12 giờ 05 phút ngày 15/10/2016 tôi có chứng kiến Cơ quan Công an bắt quả tang 02 đối tượng tên Huỳnh Hoài B và Nguyễn Hoàng A đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ trên mái che nhà số 88 T có 01 gói nylon đen qua kiểm tra gói nylon đen Cơ quan Công an phát hiện có 02 gói nylon trong được hàn kín bên trong chứa chất màu trắng và 01 gói nylon trong được hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng đã được Cơ quan Công an niêm phong lại khi thu giữ.

- Lời khai người bị bắt Huỳnh Hoài B: Vào khoảng 18 giờ ngày 14/10/2016 A rủ tôi đi thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy về bán lại thì tôi đồng ý, đến khoảng 22 giờ thì tôi nghe A điện thoại với ai là mua ma túy số tiền 72 triệu đồng, đến khoảng 01 giờ ngày 15/10/2016 tôi và A đi xe khách Phương Trang lên thành phố Hồ Chí Minh, khoảng 06 giờ tôi và A đến bến xe miền Tây, cả 02 đón xe ôm

đến cầu số 02 Quận T thành phố Hồ Chí Minh, tại đây tôi và A đi vào con hẻm nhỏ, đi đến giữa hẻm thì A kêu tôi đợi A đi vào bên trong mua ma túy, khi mua xong tôi và A đón xe về khu vực đường dẫn vào đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương để đón xe khách về Sóc Trăng, đến khoảng 11 giờ 30 phút thì tôi và A về đến Sóc Trăng và đón xe về nhà tôi đường T, tại nhà tôi A lấy ma túy phân ra và cho tôi 01 cục tôi gói lại trong tờ lịch và đem cất giấu vào trong ngăn tủ phía dưới bên trái của tủ cây để ở phòng khách, sau đó A chở tôi về nhà A, khi đến đầu hẻm thì bị Công an phát hiện chặn bắt, khi thấy công an A đưa gói ma túy cho tôi rồi cả hai bỏ chạy, khi bỏ chạy tôi ném gói ny lon đựng ma túy lên nóc nhà số 88 đường T thì bì bắt giữ và thu giữ một gói nylon đen trên mái nhà số 88, qua kiểm tra Công an thu giữ 02 cục ma túy là herroin và một bịch ma túy đá, khi A mua. Số ma túy mà Công an thu giữ khi bắt quả tang là của tôi và A mới mua từ thành phố Hồ Chí Minh đem về Sóc Trăng bán lại cho người khác. Tôi có chứng kiến Công an lập biên bản bắt quả tang đối với A.

- Lời khai người bị bắt Nguyễn Hoàng A: Vào khoảng 01 giờ ngày 15/10/2016 B rủ tôi lên thành phố Hồ Chí Minh tôi đồng ý, rồi B thuê xe ô tô chở tôi và B đến bệnh viện gần bến xe miền Tây thành phố Hồ Chí Minh, khi đến bệnh viện B vào khám bệnh tôi ở ngoài đợi, khi khám bệnh xong tôi và B về Sóc Trăng, khoảng 11 giờ 40 phút về nhà B tại rồi tôi kêu B chở tôi về nhà thì B lấy xe wave màu xanh cho tôi chở B về nhà tôi, khi đến đầu hẻm thì bị Công an chặn bắt, khi bắt công an có thu giữ một gói nylon đen bên trong có 02 cục ma túy là herroin và một bịch ma túy đá trên mái che nhà số 88 gần nơi B bị bắt. Số ma túy không phải của tôi còn có phải của B hay không thì tôi không biết. Tôi có chứng kiến Công an lập biên bản bắt quả tang đối với B và niêm phong tất cả số ma túy.

Tại phiên tòa bị cáo A khai giữa bị cáo và bị cáo B và những người làm chứng Dương Quốc V, Nguyễn Triệu Q, Lâm Ngọc P, ông Lâm Thành N1, ông Lê Ngọc K không có mâu thuẫn hay xích mích gì.

Tại Kết luận giám định số: 26/GĐMT-PC54 ngày 15/10/2016 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận:

- Gói 01 có trọng lượng: 74,550 gam là Heroin, thu được trong gói nylon màu đen trên mái che nhà số 88, đường T, khóm H, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Gói 02 có trọng lượng: 0,237 gam là Methamphetamine, thu được trong gói nylon màu đen trên mái che nhà số 88, đường T, khóm H, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Gói 03 có trọng lượng: 0,136 gam là Heroin, thu được tại nơi ở của Huỳnh Hoài B.

- Gói 04 có trọng lượng: 0,289 gam là Heroin, thu được tại nơi ở của Nguyễn Hoàng A

Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ;

Từ các dẫn chứng nêu trên cho thấy lời khai của bị cáo B phù hợp với lời khai của những người làm chứng Nguyễn Triệu Q, Dương Quốc V, Lâm Ngọc P là các con nghiện từng mua ma túy của của A và B tại nhà A; phù hợp với lời khai của ông Lâm Thành N1; phù hợp với lời khai của ông Lê Ngọc K (tài xế xe thuê chở A và B đi thành phố Hồ Chí Minh); phù hợp với chi tiết dữ liệu online do Tổng Công ty viễn thông Mobifone cung cấp (bút lục 166-182); phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai của bà Lý Thị Lan H (mẹ của bị cáo Nguyễn Hoàng A), biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét nơi ở của bị cáo A và bị cáo B, kết luận giám định pháp y, nên có căn cứ khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2016 đến ngày các bị cáo A và B bị bắt phạm tội quả tang (ngày 15/10/2016), bị cáo A và bị cáo B đã 04 lần đi Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy mang về Sóc Trăng bán lại cho các con nghiện (lần 1 ngày 19/9/2016, lần 2 ngày 27/9/2016, lần 3 ngày 05/10/2016, lần 4 ngày 14/10/2016); cả 04 lần đi thành phố Hồ Chí Minh chính bị cáo A dùng số điện thoại của bị cáo số 09340xxxx liên hệ với C.T ở Quận 8 thành phố Hồ Chí Minh và liên hệ với người chạy xe Future màu xanh đón các bị cáo khi các bị cáo đi thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy. Sau khi mua ma túy về A phân ma túy và bán lại cho các con nghiện, A có thuê B bán ma túy cho A khi A ngủ hoặc vắng nhà, nhưng không trả tiền mà chỉ cho bị cáo B sử dụng ma túy do B đang làm chạy bàn cho mẹ ruột của bị cáo A tại quán phở ở nhà A. Đến tối ngày 14/10/2016 sáng ngày 15/10/2016 B và A cùng thuê xe 07 chỗ đi Thành phố Hồ Chí Minh như các lần trước, lần này A cũng là người điện thoại cho chị gái C.T và người chạy xe Future màu xanh ra đón tại khu vực gần Bến xe Miền Tây chở A và B đi mua ma túy. Sau khi mua ma túy xong các bị cáo quay về xe và về Sóc Trăng, trên đường đi B có nhắn tin cho A "Để ý tài xế kỳ kỳ quá", A nhắn tin lại "Ừ, không có gì đâu bình thường đi".

Về đến Sóc Trăng A và B về nhà B, A xắn 01 ít ma túy cho B để sử dụng và kêu B lấy xe chở A về, trên đường về A chở B, khi các bị cáo bị công an phát hiện A đưa bọc nylon đen cho B, B chạy ngang lộ trước nhà số 88 đường T ném bọc nylon lên mái che và tiếp tục bỏ chạy thì bị lực lượng công an bắt quả tang, còn A tiếp tục chạy thêm một đoạn thì bị bắt quả tang. Bị cáo B khai mục đích bị cáo A rủ bị cáo mua ma túy lần này cũng là mua ma túy về phân nhỏ bán cho các con nghiện.

Việc bị cáo A cho rằng số ma túy bị bắt quả tang không phải của bị cáo nhưng xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình B khó khăn, bản thân B phải đi làm thuê cho mẹ ruột của bị cáo A mỗi ngày 50.000đ- 70.000đ kiếm sống hàng ngày, bản thân phải bán ma túy cho bị cáo A để có ma túy sử dụng thì không thể có số tiền lớn 72.000.000đ để mua số lượng ma túy nêu trên. Đồng thời, quá trình khai tại tòa bị cáo A luôn khai chỉ đi thành phố với B có 1 lần thì bị bắt, nhưng căn cứ vào lời khai của tài xế K, chi tiết cuộc gọi từ điện thoại của bị cáo thể hiện bị cáo 04 lần đi thành phố Hồ Chí Minh, nên lời khai của bị cáo A là không trung thực. Quá trình đi thành phố Hồ Chí Minh chính bị cáo A là người chủ động liên hệ và giao dịch mua ma túy nên việc B khai A là người cung cấp tiền mua ma túy trong các lần kể cả lần bị bắt quả tang này là có căn cứ như viện dẫn ở phần trên. Các lần mua ma túy về mục đích là phân thành tép nhỏ bán cho các con nghiện. Lần thứ 4 mua về chưa kịp

bán thì bị bắt quả tang. Tổng trọng lượng ma túy qua giám định là 74,975g Heroin và 0,237g Methamphetamine.

Như vậy có đủ cơ sở khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng A (A) và Huỳnh Hoài B (M) về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điểm b Khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999 (Điểm b Khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Đề nghị của người bào chữa của bị cáo A đề nghị chuyển tội danh đối với bị cáo từ tội "Mua bán trái phép chất ma túy" sang tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với vấn đề người bào chữa cho bị cáo A đặt ra cho rằng biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản khám nghiệm hiện trường lập cùng một thời gian do một Điều tra viên ký tên và cùng hai người làm chứng ký tên vào 2 biên bản. Xét thấy đây là sai sót trong quá trình ghi chép của cơ quan điều tra cần rút kinh nghiệm chung. Tại phiên tòa bị cáo A và bị cáo B cũng xác định là cơ quan Công an có lập các biên bản trên là sự thật và các bị cáo có đọc và ký tên vào biên bản, những người làm chứng cũng có ký tên vào biên bản, Cơ quan điều tra và Điều tra viên đã có giải trình sự việc có sự trùng hợp về thời gian là do có sai sót về mặt thời gian, thực tế cơ quan Điều tra đều có thực hiện việc lập biên bản. Do biên bản bắt người phạm tội quả tang lập trước và đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Tòa án sử dụng biên bản này làm chứng cứ trong vụ án. Trình bày của người bào chữa cho bị cáo A về vấn đề này là có căn cứ chấp nhận.

Các bị cáo là đồng phạm với nhau trong vụ án nhưng không có sự phân công rõ ràng cụ thể nên đây là trường hợp đồng phạm giản đơn.

[2]. Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất do nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý thật nghiêm khắc đối với các bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành những công dân tốt và mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội và cần có hình phạt cho từng bị cáo như sau:

[2.1] Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A: Bản thân là người sử dụng ma túy, loại ma túy mà bị cáo sử dụng là Heroin, mặc dù bị cáo chỉ thừa nhận hành vi tàng trữ 0,289 gam là Heroin, thu được tại nơi ở của bị cáo qua khám xét. Nhưng các chứng cứ khác như lời khai của bị cáo B, lời khai của các nhân chứng, kết quả thu giữ thư tín, điện tín đối với 02 số thuê bao 093404xxxx; 090106xxxx do các bị cáo A, B sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Từ đó có đủ cơ sở khẳng định bị cáo A cùng với bị cáo B 04 lần đi Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy về bán lại cho các con nghiện. Trong vụ án này bị cáo thể hiện với vai trò chủ mưu, bị cáo là người chủ động liên hệ với người phụ nữ ở quận T Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy, trực tiếp phân thành nhiều tép nhỏ và bán lại cho các con nghiện tại nhà của bị cáo đường Mt, khóm M, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc

Trăng. Cơ quan điều tra đã chứng minh được những người mua ma túy của bị cáo là: Dương Quốc V, Nguyễn Triệu Q, Lâm Ngọc P, Đặng B, do đó bị cáo A phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Do đó cần có mức án phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo đối với hành vi cơ quan Điều tra thu giữ 09 tép Heroin tại nhà của bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt không tiền án, tiền sự; ba ruột của bị cáo là người có công với cách mạng theo quy định tại Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2.2] Đối với bị cáo Huỳnh Hoài B, bản thân cũng là người sử dụng ma túy, loại ma túy bị cáo sử dụng là Heroin. Trong thời gian làm công cho bà Lý Thị Lan H là mẹ của bị cáo A, đến đầu tháng 9/2016 biết bị cáo là người nghiện ma túy nhưng không có tiền, bị cáo A kêu bị cáo phụ giúp bán ma túy cho người khác khi bị cáo A đi vắng, được bị cáo đồng ý. Từ giữa tháng 9/2016 cho đến ngày bị bắt quả tang, bị cáo đã cùng bị cáo A 04 lần đi Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy đem về Sóc Trăng bán lại cho các con nghiện. Bị cáo B là người đã trực tiếp bán ma túy cho nhiều người khác tại nhà của bị cáo A, đường M, khóm M, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình với vai trò giúp sức cho bị cáo A bán ma túy. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú ra những lần phạm tội trước đó; bị cáo có nhân thân tốt không tiền án, tiền sự theo quy định tại Điểm o, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo; bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu và tiêu hủy (Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015)

- 02 gói niêm phong (gói 01, 02) số 27/GĐMT- PC54 ngày 15/10/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký ghi họ tên Phạm Trường S, Ngô Hoàng Lâm P.

- 01 gói niêm phong (Gói 3) số 27/GĐMT- PC54 ngày 15/10/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký ghi họ tên Phạm Trường S, Ngô Hoàng Lâm P.

- 01 gói niêm phong (gói 4) số 27/GĐMT- PC54 ngày 15/10/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký ghi họ tên Phạm Trường S, Ngô Hoàng Lâm P.

- 01 quẹt ga màu trắng đã qua sử dụng.

- 02 mảnh nylon màu đen.

- 16 bơm kim tiêm đã qua sử dụng

- 01 lưỡi lam đã qua sử dụng

- 01 tờ lịch;

- 06 bịch nylon trong; 01 lưỡi lam đã qua sử dụng;

- 01 đoạn ống nhựa không đo kích thước,

- 01 tờ lịch mặt sau có ghi chữ.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước (Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015)

- 01 điện thoại di động màu vàng hiệu NOKIA có sim số 093404xxxx.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Hoài B: (Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015)

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 365375xxx tên Huỳnh Hoài B.

- Tiền 82.000 đồng (tám mươi hai ngàn đồng)

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh có viền đen đã qua sử dụng có số sim 090106xxxx.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng A: (Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015)

- 01 thẻ điều trị - M, số 079-01-xxx tên Nguyễn Hoàng A;

- 01 điện thoại di động màu vàng hiệu Coolpad đã qua sử dụng không có sim.

- 4.506.000đ (bốn triệu năm trăm lẻ sáu ngàn đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu cam đã qua sử dụng;

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hoàng A (tên gọi khác A) và Huỳnh Hoài B (tên gọi khác M), phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

- Áp dụng Điểm b khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (tương ứng điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 20; Điều 33; Điều 53; Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Điều 17, Điều 58, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A (tên gọi khác A).

- Áp dụng Điểm b Khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (tương ứng điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điểm o, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 20; Điều 33; Điều 53; Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Điều 17, Điều 58, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Hoài B **(**tên gọi khác M).

Tuyên xử:

1. Phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng A** (tên gọi khác A Nhỏ) **15 (mười lăm) năm tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/10/2016;

2. Phạt bị cáo **Huỳnh Hoài B (**tên gọi khác Má B) **09 (chín) năm tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/10/2016;

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu và tiêu hủy (điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015)

- 02 gói niêm phong (gói 01, 02) số 27/GĐMT- PC54 ngày 15/10/2016 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký ghi họ tên Phạm Trường S, Ngô Hoàng Lâm P.

- 01 gói niêm phong (Gói 3) số 27/GĐMT- PC54 ngày 15/10/2016 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký ghi họ tên Phạm Trường S, Ngô Hoàng Lâm P.

- 01 gói niêm phong (gói 4) số 27/GĐMT- PC54 ngày 15/10/2016 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký ghi họ tên Phạm Trường S, Ngô Hoàng Lâm P.

- 01 quẹt ga màu trắng đã qua sử dụng.

- 02 mảnh nylon màu đen.

- 16 bơm kim tiêm đã qua sử dụng

- 01 lưỡi lam đã qua sử dụng

- 01 tờ lịch;

- 06 bịch ny lon trong; 01 lưỡi lam đã qua sử dụng;

- 01 đoạn ống nhựa không đo kích thước,

- 01 tờ lịch mặt sau có ghi chữ.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước (điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015)

- 01 điện thoại di động màu vàng hiệu NOKIA có sim số 0934 04xxxx.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Hoài B: (điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015)

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 365375xxx tên Huỳnh Hoài B.

- Tiền 82.000 đồng **(**tám mươi hai ngàn đồng**)**

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh có viền đen đã qua sử dụng có số sim 0901 06x xxx.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng A: (điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015)

- 01 thẻ điều trị - M, số 079-01-xxx tên Nguyễn Hoàng A;

- 01 điện thoại di động màu vàng hiệu Coolpad đã qua sử dụng không có sim.

- 4.506.000đ (bốn triệu năm trăm lẻ sáu ngàn đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu cam đã qua sử dụng;

Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo Nguyễn Hoàng A (tên gọi khác A Nhỏ) và Huỳnh Hoài B (tên gọi khác là Má B) mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Cấp Cao tại TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp Cao tại TPHCM
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sóc Trăng
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAST;
-Cơ quan thi hành án hình sự CAST;
- Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- PNVKT-THA-TANDTST;
- Bị cáo; NLQ
- Lưu THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tăng Thị Thúy Nga